

Bản án số: 165/2021/HSST
Ngày: 30/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Luân Văn Lý
2. Ông Đoàn Văn Hộ

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2021/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 249/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Tô Văn P; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 16/5/1990; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Họ và tên cha: Tô Văn Đ (đã chết); Họ và tên mẹ: Trần Thị N - sinh năm 1961; HKTT: khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố C, tỉnh Hải Dương; Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H - sinh năm 1989 (Hộ khẩu thường trú: khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố C, tỉnh Hải Dương); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2021 đến nay; Có mặt.

- ***Bị hại:*** Trương Trung T - sinh năm 1983 (đã chết)

Đại diện cho bị hại: Bé Thị T - sinh năm 1975

HKTT và chỗ ở hiện nay: tổ 11, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/7/2021); Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần V

Địa chỉ: số nhà 122 Sùng Nghiêm, phường Phả Lại, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn K - sinh năm 1985; HKTT: tổ 01, phố Niềng Xám, phường K, thành phố Bắc Ninh. (theo giấy ủy quyền số 05/GUQ-VTC ngày 07/7/2021); Có mặt.

- *Người làm chứng:* Đàm Phương T - sinh năm 1995; HKTT: tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 Pt ngày 06/7/2021, Tô Văn P (Sinh ngày: 16/5/1990; Trú tại: khu dân cư Mật Sơn, phường Chí Minh, thành phố C, tỉnh Hải Dương) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, biển kiểm soát 34C - 190.75 của Công ty cổ phần V (Địa chỉ: số 122, phố Sùng Nghiêm, phường Phả Lại, thành phố C, tỉnh Hải Dương) đi từ hướng thành phố Cao Bằng về hướng tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến Km54 + 100 Quốc lộ 34B thuộc tổ 17, phường T, thành phố Cao Bằng, phía trước là đoạn đường hơi cong, P nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD, màu trắng, biển kiểm soát 11B1 - 233.38 do Đàm Phương T (sinh ngày 21/9/1995; Trú tại: tổ 03, phường D, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) điều khiển đi cùng chiều nên đã điều khiển xe ô tô đánh lái sang trái để vượt lên. Khi P đang vượt xe mô tô của T thì nhìn thấy xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 11F9 - 5065 do Trương Trung T (Sinh ngày: 06/12/1983, Trú tại: Tổ 11, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang điều khiển đi ngược chiều, cách xe của P khoảng hơn 100m. P vẫn điều khiển xe ô tô đi thẳng, không giảm tốc độ. Khi khoảng cách giữa xe ô tô của P và xe mô tô của T còn khoảng 20m thì P đạp hết phanh xe, do khoảng cách đã quá gần nên xe ô tô biển kiểm soát 34C - 190.75 đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5065. Sau tai nạn, Tô Văn P đã đưa Trương Trung T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng cấp cứu nhưng sau đó T đã tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 16 giờ 15 phút ngày 06/7/2021 và bản ảnh hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường hơi cong, dốc từ hướng thành phố Cao Bằng về Đông Khê, đoạn đường có vạch sơn vàng đứt quãng chia đôi đường (I); lấy mép đường bên phải là (+), mép đường bên trái là (-), hiện trường được nhìn thông nhất từ thành phố Cao Bằng về Đông Khê; xác định cột điện số M7A1 nằm trên mép đường bên (-) là điểm mốc (C), lấy mép đường bên phải làm mép chuẩn để đo đạc các dấu vết. Tiến hành đo đạc tại hiện trường, các vị trí lần lượt như sau:

Dấu vết (1) là vết chà miết màu đen của lốp đôi thứ ba bên trái xe ô tô 34C - 190.75, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 11,55m x 51cm. Đầu (1) cách mép đường bên (+) là 4,40m, cách vạch sơn

giữa đường (I) là 1,05m, cách đầu vết (2) là 2,72m, cách điểm mốc (C) là 32,62m. Cuối (1) cách mép đường bên (+) là 4,18m, cách điểm mốc (C) là 23,05m.

Dấu vết (2) là vết chà miết màu đen của lớp đôi thứ tư bên phải xe ô tô 34C-190.75, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 12,18m x 42cm. Đầu (2) cách mép đường bên (+) là 2,83m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 61cm, cách đầu vết (3) là 14,81m, cách điểm mốc (C) là 35,05m. Cuối (2) cách mép đường bên (+) là 2,24m, cách điểm mốc (C) là 23,90m.

Dấu vết (3) là vết chà miết màu đen của lớp thứ nhất bánh trước bên trái xe ô tô 34C - 190.75, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 5,94m x 22cm. Đầu (3) cách mép đường bên (+) là 4,39m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 83cm, cách đầu vết (4) là 2,06m, cách điểm mốc (C) là 20,27m. Cuối (3) cách mép đường bên (+) là 4,24m, cách điểm mốc (C) là 14,72m.

Dấu vết (4) là vết chà miết màu đen của lớp thứ hai bánh trước bên phải xe ô tô 34C - 190.75, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 4,24m x 17cm. Đầu (4) cách mép đường bên (+) là 2,31m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 1,17m, cách đầu vết (5) là 3,83m, cách điểm mốc (C) là 20,94m. Cuối (4) cách mép đường bên (+) là 2,03m, cách điểm mốc (C) là 17,05m.

Dấu vết (5) là vết cày đứt quãng của chân nhả trước bên phải xe mô tô 11F9 - 5065, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 16,56m x 2cm. Đầu (5) cách mép đường bên (+) là 3,74m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 35cm, cách đầu vết (6) là 7,90m, cách vị trí móp phía trước đầu xe ô tô 34C-19075 là 3,95m, cách điểm mốc (C) là 17,16m. Cuối (5) cách mép đường bên (+) là 3,93m, cách điểm mốc (C) là 5,78m.

Dấu vết (6) là vết cày của mặt ngoài đuôi ống xả bên phải xe mô tô 11F9 - 5065, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 8,80m x 1cm. Đầu (6) cách mép đường bên (+) là 3,56m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 13cm, cách đầu vết (7) là 96cm, cách vị trí móp phía trước đầu xe ô tô 34C - 19075 là 3,95m, cách điểm mốc (C) là 9,88m. Cuối (6) cách mép đường bên (+) là 4,62m, cách điểm mốc (C) là 5,17m.

Dấu vết (7) là vết cày của mặt ngoài bàn chân phanh bên phải xe mô tô 11F9-5065, có chiều hướng từ thành phố Cao Bằng về hướng Đông Khê, có kích thước 9,64m x 1,5cm. Đầu (7) cách mép đường bên (+) là 3,36m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 7cm, cách tâm vết (8) là 2,98m, cách điểm mốc (C) là 10,82m. Cuối (7) cách mép đường bên (+) là 3,80m, cách điểm mốc (C) là 5,97m.

Dấu vết (8) là đám mảnh nhựa vỡ của 02 xe trên hiện trường và mũ bảo hiểm, dép của người đi điều khiển xe mô tô 11F9 - 5065, có kích thước 12,51m x 5,14m. Tâm dấu vết (8) cách mép đường bên (+) là 3,84m, cách vạch sơn giữa đường (I) là 48cm, cách điểm mốc (C) là 8,19m.

Các dấu vết tại hiện trường phù hợp với các dấu vết tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 34C - 190.75 và xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5065.

Ngày 06/7/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 167 đề nghị xác định nguyên nhân chết của Trương Trung T. Tại Bản kết luận giám định pháp y số 036/21/TT ngày 08 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Cao Bằng kết luận nguyên nhân chết của Trương Trung T là do: *“Mất máu tối cấp, hậu quả của đa chấn thương nặng”*.

Đối với Tô Văn P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và ma túy. Kết quả: không có nồng độ cồn trong người. Xét nghiệm test nước tiểu kiểm tra ma túy bằng que thử nhanh ma túy đối với Tô Văn P, kết quả: âm tính.

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Tô Văn P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện của bị hại là Bé Thị T (vợ của Trương Trung T, sinh ngày 01/9/1975; trú tại: tổ 11, phường T, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) bao gồm chi phí mai táng và động viên tinh thần với số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) và đại diện bị hại bà T đã có đơn đề nghị xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho Tô Văn P.

Xét thấy việc trả lại tài sản cho các chủ sở hữu không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/8/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, biển kiểm soát 34C - 190.75 cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan cho đại diện Công ty Cổ phần V là ông Nguyễn Văn K (sinh ngày: 30/7/1985; Trú tại: tổ 01, phố Niềng Xám, phường K, thành phố Bắc Ninh). Ngày 17/9/2021, trả lại xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 11F9 - 5065 cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan cho người đại diện của bị hại là Bé Thị T.

Hành vi của bị cáo Tô Văn P đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố. Tại bản Cáo trạng số 151/CT-VKSTP ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Tô Văn P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa bị cáo Tô Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận do lỗi chủ quan của mình là vượt xe không đảm bảo an toàn khi có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt và vượt xe ở đoạn đường vòng, hơi dốc dẫn đến tai nạn xảy ra. Bị cáo nhất trí với Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tình trạng kỹ thuật xe ô tô 34C - 190.75, kết luận nguyên nhân chết của Trương Trung T. Bị cáo không có khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Vật chứng bị thu giữ là 01 giấy phép lái xe hạng C của bị cáo nên bị cáo đề nghị được trả lại.

Đại diện bị hại bà Bé Thị T có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa và xác nhận đã nhận của bị cáo P tiền bồi thường thiệt hại (bao gồm các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần) với số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) và có đơn đề nghị xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn K là người được ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần V có ý kiến đã nhận lại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, biển kiểm soát 34C - 190.75 cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan và không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Tô Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Tô Văn P phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Xử phạt bị cáo Tô Văn P với mức án tù 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Tô Văn P: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 240120250374 mang tên bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Khoảng 15 giờ 30 Pt ngày 06/7/2021, Tô Văn P điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, biển kiểm soát 34C - 190.75 đi từ hướng thành phố Cao Bằng về hướng tỉnh Lạng Sơn. Khi đi đến Km54 + 100 Quốc lộ 34B thuộc tổ 17, phường T, thành phố Cao Bằng, P điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô đi cùng chiều ở đoạn đường hơi cong, có tầm nhìn hạn chế nên đã đâm vào xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu xám bạc đen, biển kiểm soát 11F9 - 5065 do Trương Trung T đang điều khiển đi ngược chiều. Sau tai nạn, Trương Trung T đã tử vong.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 phổ thông, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vượt xe không đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông của mình là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội. Cụ thể hành vi của Tô Văn P vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 “*Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt...*” và điểm c khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008 “*Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp:....Đường vòng, đầu dốc và các vị trí có tầm nhìn hạn chế...*”. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là do lỗi vô ý, không thấy trước hậu quả và không mong muốn hậu quả xảy ra. Với thiệt hại về tính mạng bị cáo gây ra, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình và tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện của bị hại có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, nhận thấy bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Theo Kết luận giám định số 06/GĐKT-TSĐT ngày 06/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Cao Bằng: Vận tốc trung bình của xe mô tô biển kiểm soát 11F9 - 5056 (là xe mô tô xuất hiện trên camera) ngay trước thời điểm xảy ra va chạm là 55,5 km/h đến 57 km/h. Như vậy, khi xảy ra tai nạn bị hại Trương Trung T điều khiển xe vượt quá tốc độ cho phép và trong người có nồng độ cồn với chỉ số 251,597 mg Etanol/100ml máu. Mặc dù đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tử vong của bị hại nhưng tai nạn xảy ra một phần do lỗi của bị hại nên cần xem xét, cân nhắc để áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Việc cho bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương nên không nhất thiết buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà đủ căn cứ cho bị cáo hưởng án treo, tự cải tạo tại địa phương.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nghề lái xe, có nhân thân tốt, cần phải lao động kiếm sống nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại bà Bé Thị T số tiền 120.000.000đ (bao gồm các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần). Xét thấy việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và đại diện bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, tại đơn xin xét xử vắng mặt đại diện bị hại cũng xác nhận đã được bồi thường và không có yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn K là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần V xác nhận đã nhận lại 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHENLONG, màu bạc, biển kiểm soát 34C - 190.75 cùng các giấy tờ, tài liệu liên quan và không có ý kiến gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xét thấy:

Ngày 30/8/2021 và 17/9/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại chủ sở hữu và đại diện bị hại các tài sản tạm giữ. Việc trả lại tài sản là phù hợp theo quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần ghi nhận.

Cần trả lại cho bị cáo tài sản sau: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 240120250374 mang tên Tô Văn P.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Tô Văn P phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Tô Văn P 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Chí Minh, thành phố C, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Tô Văn P và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Bé Thị T (đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Trương Minh C và bà Lý Thị N) theo Biên bản thỏa thuận ngày 21/7/2021: Xác nhận bà Bé Thị T đã nhận với bị cáo số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) bao gồm các khoản chi phí mai táng, tổn thất tinh thần. Ngoài ra đại diện bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét.

3. Về xử lý vật chứng và tài sản: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Tô Văn P: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 240120250374 mang tên Tô Văn P.

Xác nhận toàn bộ vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 12 ngày 01/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Tô Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần V có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề T tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh